TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2023/DS-PT
Ngày: 27- 3- 2023
V/v "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất vô hiệu"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘICHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Ông Đặng Minh Trung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thúy Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2023/TLPT-DS ngày 31 tháng 01 năm 2023 về việc " yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất vô hiệu".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 299/2022/DS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐ-PT ngày 13 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Huỳnh A, sinh năm 1964;
Địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C . (Có mặt).
Bị đơn:
- Ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1971 (có mặt);
- Bà Đào Kim D2, sinh năm 1973 (có mặt);
Cùng địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 2002 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..
- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Xuân Đ, bà Đào Kim D2, là bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Huỳnh A trình bày: Ông Nguyễn Xuân Đ và bà Đào Kim D2 có nợ bà số tiền 40.500.000 đồng. Do ông D1 và bà D2 không trả nợ nên bà khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời. Ngày 13/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã giải quyết vụ án bằng Bản án số: 206/2020/DS-ST, buộc ông D1 và bà D2 liên đới trả cho bà số tiền này. Đến ngày 25/11/2020, ông D1 và bà D2 kháng cáo bản án sơ thẩm. Ngày 25/12/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau thụ lý phúc thẩm và đã giải quyết vụ án bằng Bản án số: 46/2021/DS-PT ngày 11/3/2021, buộc bà D2 trả cho bà số tiền 40.500.000 đồng. Sau đó, bà yêu cầu thi hành án đối với Bản án nêu trên. Qua xác minh của cơ quan thi hành án thì ông D1 và bà D2 có tài sản chung là diện tích đất 618,1m^2, tọa lạc tại Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C .. Tuy nhiên, vào ngày 04/3/2021 ông D1 và bà D2 đã lập hợp đồng tặng cho con là Nguyễn Trọng N diện tích đất này nhằm tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án đối với bà. Bởi đây là tài sản duy nhất có giá trị của ông D1 và bà D2, nếu tặng cho con thì ông D1 và bà D2 không còn phần đất nào khác để ở; hơn nữa tại thời điểm tặng cho đất, anh N còn là học sinh nên chưa có nhu cầu sử dụng đất riêng.

Nay bà yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với phần đất có diện tích 618,1m^2, tại Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C . được Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời chứng thực ngày 04/3/2021 giữa ông Nguyễn Xuân Đ, bà Đào Kim D2 và anh Nguyễn Trọng N vô hiệu, để ông D1, bà D2 có tài sản thi hành án cho bà theo Bản án số: 46/2021/DS-PT ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn là ông Nguyễn Xuân Đ, bà Đào Kim D2 trình bày: Ông bà không có vay tiền của bà Huỳnh A nên không đồng ý trả nợ. Đối với tài sản của ông, bà là căn nhà và quyền sử dụng đất diện tích 618,1m^2, thửa số 163, tờ bản đồ 22, tọa lạc tại khóm 7, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau ông bà đã làm thủ tục tặng cho con trai là anh Nguyễn Trọng N vào ngày 04/3/2021, hợp đồng tặng cho đã thực hiện công chứng hoàn tất vào ngày 04/3/2021. Đến ngày 11/3/2021 Tòa án tỉnh Cà Mau mới xử tranh chấp giữa ông, bà với bà Trần Huỳnh A. Trên thực tế, ông bà không có vay tiền của bà Huỳnh A mà chỉ nhận dùm cho người chị tên Sen. Căn cứ quy định tại Điều 24 Nghị định số: 62/2015/NĐ-CP quy định chung: Kể từ thời điểm bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án chuyển đổi, tặng cho, bán, chuyển nhượng, thế chấp, cầm cố tài sản cho người khác mà không sử dụng khoản tiền thu được để thi hành án và không còn tài sản khác hoặc tài sản khác không đủ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án thì tài sản đó vẫn bị kê biên, xử lý để thi hành án. Do ông bà chuyển nhượng trước khi bản án có hiệu lực nên phù hợp với quy định pháp luật. Bên cạnh đó, tài sản của ông bà có giá trị rất lớn so với số tiền ông, bà có nghĩa vụ phải thi hành nên không thể xem việc ông bà tặng cho đất cho

con là tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án. Vì vậy, ông bà yêu cầu Tòa án xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Huỳnh A, giữ nguyên hợp đồng tặng cho giữa ông, bà với anh Nguyễn Trọng N ngày 04/3/2021".

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 299/2022/DS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau Quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Huỳnh A.

Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bên tặng cho ông Nguyễn Xuân Đ, bà Đào Kim D2 và bên được tặng cho anh Nguyễn Trọng N, đối với diện tích đất 618,1m^2, thửa đất số 163, tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ., theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 817799, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau chứng thực ngày 04/3/2021 (Số 90 quyển số: 01 TP/CC-SCT/HĐGD) là hợp đồng vô hiệu.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Xuân Điền phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chưa nộp.

- Bà Đào Kim D2 phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chưa nộp.

- Bà Trần Huỳnh A không phải chịu án phí. Ngày 21/6/2022, bà Huỳnh Anh đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu số 0005008 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được nhận lại.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/12/2022, ông Nguyễn Xuân Đ, bà Đào Kim D2 kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm của tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, đồng thời tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bên tặng cho ông Nguyễn Xuân Điền, bà Đào Kim D2 và bên được tặng cho anh Nguyễn Trọng N có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên toà: Ông D1, bà D2 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phần tranh luận, bà D2 trình bày: Tài sản bà và ông D1 tặng cho anh N có giá trị rất lớn so với số tiền phải thi hành án. Hơn nữa, khi tặng cho tài sản anh N bản án của Tòa án vẫn chưa có hiệu pháp luật nên ông, bà không phải tẩu tán tài sản như bản án sơ thẩm đã nhận định. Vì vậy, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Bà Huỳnh Anh tranh luận: Bà không đồng ý yêu cầu kháng cáo của ông D1, bà D2. Do phần đất ông D1, bà D2 tặng cho anh N là tài sản duy nhất của ông D1, bà D2. Nếu tặng cho phần đất trên thì ông D1, bà D2 không còn tài sản nào khác để thi hành án trả tiền cho bà. Do đó, bà yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nêu trên là vô hiệu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Xuân Điền, bà Đào Kim D2, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Trần Huỳnh A yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 04/3/2021 giữa ông Nguyễn Xuân Đ, bà Đào Kim D2 và anh Nguyễn Trọng N vô hiệu. Ông D1, bà D2 không đồng ý. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Anh nên ông D1, bà D2 kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của giữa ông Nguyễn Xuân Đ, bà Đào Kim D2, Hội đồng xét xử xét thấy: Năm 2020, bà Trần Huỳnh A khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Xuân Điền và bà Đào Kim D2 trả nợ vay số tiền 40.500.000 đồng. Tại bản án số:206/2020/DS-ST ngày 13/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời giải quyết buộc ông D1 và bà D2 liên đới trả cho bà Huỳnh Anh số tiền trên. Ông D1, bà D2 kháng cáo bản án sơ thẩm. Đồng thời, ngày 04/3/2021, ông D1, bà D2 lập hợp đồng tặng cho con là anh Nguyễn Trọng N phần đất diện tích 618,1m^2, thuộc thửa số 163, tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C .. Ngày 11/3/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau giải quyết vụ án bằng Bản án số: 46/2021/DS-PT, buộc bà D2 trả cho bà Huỳnh Anh số tiền 40.500.000 đồng.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của của các đương sự tại phiên tòa thể hiện: Bà Huỳnh Anh có đơn yêu cầu thi hành án đối với bản án số: 46/2021/DS- PT, buộc bà D2 trả cho bà Huỳnh Anh số tiền 40.500.000 đồng, nhưng chưa thể thi hành án được vì:

[3.1] Ngày 05/4/2021, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời ra Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 1462/QĐ-CCTHADS và giao cho bà D2 ngày 08/4/2021. Ngày 22/4/2021, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời tiến hành xác minh điều kiện thi hành án của bà D2 xác định ngoài nhà và đất đã tặng cho con trai là Nguyễn Trọng N thì bà D2 không còn tài sản nào khác để thi hành án. Xác nhận trên phù hợp với lời trình bày của bà D2 tại phiên tòa phúc thẩm.

[3.2] Ngày 04/3/2021, ông D1, bà D2 ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất với anh N, đối với phần đất diện tích 618,1m^2, thuộc thửa số 163, tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ., được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau chứng thực. Ông D1, bà D2 xác định tại thời điểm tặng cho anh N vẫn còn đi học nhưng sau khi ra trường

anh N sẽ kinh doanh tại phần đất này. Mặc dù, ông bà đã thực hiện thủ tục tặng cho nhưng vẫn tiếp tục ở trên phần đất này bởi vì ông, bà không còn nơi ở nào khác. Bà D2 cũng không còn tài sản nào khác để thi hành án.

[3.3] Việc bà D2 tặng cho quyền sử dụng đất cho anh N, nhằm dẫn đến việc không còn tài sản để thi hành án là thuộc trường hợp "Trường hợp xác lập giao dịch dân sự giả tạo nhằm trốn tránh nghĩa vụ với người thứ ba thì giao dịch dân sự đó vô hiệu" quy định tại khoản 2 Điều 124 Bộ luật Dân sự.

Do đó, Chấp hành viên thông báo cho người được thi hành án để yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch đó vô hiệu hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hủy giấy tờ liên quan đến giao dịch đó…theo quy định tại khoản 2 Điều 75 Luật Thi hành án dân sự là phù hợp.

[4] án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Tuy nhiên, Các đương sự tranh chấp về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất vô hiệu nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Cấp sơ thẩm buộc ông D1, bà D2 mỗi người phải nộp án phí 300.000 đồng là chưa phù hợp.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông D1, bà D2. Sửa phần án phí của bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông D1, bà D2 không được chấp nhận nên phải nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Xuân Đ, bà Đào Kim D2.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 299/2022/DS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Huỳnh A.

Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bên tặng cho ông Nguyễn Xuân Đ, bà Đào Kim D2 và bên được tặng cho anh Nguyễn Trọng N, đối với diện tích đất 618,1m^2, thửa đất số 163, tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ., theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 817799, được Chủ tịch

Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau chứng thực ngày 04/3/2021 (Số 90 quyển số: 01 TP/CC-SCT/HĐGD) là hợp đồng vô hiệu.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Xuân Đ, bà Đào Kim D2 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chưa nộp.

Bà Trần Huỳnh A không phải chịu án phí. Ngày 21/6/2022, bà Trần Huỳnh A đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu số 0005008 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được nhận lại.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: ông D1, bà D2 mỗi người phải chịu 300.000đ. Ngày 14/12/2022, ông Nguyễn Xuân Đ, bà Đào Kim D2 đã nộp tạm ứng án phí 600.000đ (theo biên lai số 0005908; 0005909) của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Cẩm Đào